

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HS-ST**
Ngày 20/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn T Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/QĐXXST– HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Danh T V; sinh ngày 08/10/2000; Nơi cư trú: ấp HT, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh T Hùng, sinh năm 1980 và bà Thị Mạnh, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Nguyễn Quốc T**; sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Số 432 CMT 8, P. VL, TP. RG, KG

Người làm chứng: Ông **Đinh Hoàng Th**; sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 3, KP. ML, TT. ML, CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 3 năm 2019, ông Nguyễn Quốc T cư trú tại số 432 CMT 8, phường VL, thành phố RG điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số kiểm soát 68M6-1212 lưu thông trên Quốc lộ 61 theo hướng Minh Lương đi Rạch Sỏi. Khi ông T điều khiển xe đến đoạn đường trước cửa tiệm dán tem xe anh Lâm Phước S thuộc khu phố Minh An, thị trấn Minh Lương thì ông T tự té ngã xuống đường dẫn đến ông T bị Thương và bất tỉnh. Lúc này Danh T V, sinh năm 2000, cư trú tại ấp HT, xã ĐH, huyện GQ là khách đang dán tem xe tại tiệm của anh S có chạy đến để giúp đỡ ông T và cùng với anh Đinh Hoàng Th là người chạy xe ôm gần đó đến đưa ông Quốc T vào Trung tâm y tế huyện Châu Thành để cấp cứu, trên đường đi anh Đinh Hoàng Th là người điều khiển xe còn V ngồi phía sau để ôm ông Quốc T đang bị thương. Khi đến trước cổng Trung tâm y tế huyện Châu Thành, V phát hiện ông Quốc T có một cái bóp da nam để ở túi quần sau bên phải nên V nảy sinh ý định trộm cái bóp trên. Lúc này, lợi dụng việc ông Quốc T bất tỉnh nên V đã lén lút dùng tay phải móc cái bóp da trên và cất giấu vào túi quần của V.

Sau khi đưa ông Quốc T vào đến nơi cấp cứu thì V một mình đi vòng ra phía sau bệnh viện và mở bóp ra xem thì phát hiện trong bóp có 28.500.000 đồng (gồm 57 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) và một số giấy tờ tùy thân của ông T. Lúc này, V lấy số tiền trên sau đó tiêu xài cá nhân hết 28.000.000 đồng, còn lại cái bóp cùng giấy tờ V ném vào một rãnh thoát nước bên hong bệnh viện. Ông T sau khi tỉnh lại phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an huyện Châu Thành trình báo. Đến ngày 13 tháng 3 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành mời V về làm việc, tại Cơ quan điều tra V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 500.000 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Qua trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Quốc T và một cái bóp da màu đen. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Quốc T nên đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng. Vật chứng này đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện Châu Thành. Sau khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ban hành Cáo trạng truy tố Danh T V sẽ chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại ông Nguyễn Quốc T yêu cầu bị cáo Danh T V bồi thường số tiền V lấy trộm của ông là 28.500.000 đồng. Bị cáo V đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT- VKS- CT ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh T V phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh T V** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Danh T V phải trả lại cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 28.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 500.000 đồng đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ, ngày 09/3/2019 Danh T V đang dán tem xe tại tiệm của anh S trú tại khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG thì nhìn thấy ông Nguyễn Quốc T điều khiển xe té ngã xuống đường và bất tỉnh nên V cùng ông Đinh Hoàng Th chở ông T đến Trung tâm y tế huyện Châu Thành để cấp cứu nhưng khi đến trước cổng Trung Tâm thì V phát hiện ông Quốc T có một cái bóp da nam để ở túi quần sau bên phải nên V lén lút lấy trộm cất giấu vào túi quần của V. Sau khi đưa ông T vào cấp cứu V kiểm tra thì phát hiện trong bóp có 28.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. V lấy số tiền trên tiêu xài cá nhân hết 28.000.000 đồng, còn lại cái bóp cùng giấy tờ V ném vào một rãnh thoát nước bên hong bệnh viện. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, việc bị cáo lợi dụng người bị hại bất tỉnh không có khả năng bảo vệ tài sản bị cáo để lén lút lấy trộm số tiền 28.500.000 đồng của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị nếu như cố ý vi phạm, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra thế nhưng với bản chất tham lam nên trong quá trình chở bị hại đến Trung tâm y tế huyện Châu Thành để cấp cứu bị cáo phát hiện trong túi bị hại có cái bóp nam nên đã lén lút lấy trộm và kiểm tra thấy trong bóp có số tiền 28.500.000 đồng bị cáo đã lấy tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là dân tộc thiểu số hoàn cảnh gia đình khó khăn và phía người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm thêm 01 phần hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Quốc T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn ông T có thể hiện rõ ông T yêu cầu bị cáo trả lại cho ông số tiền 28.500.000 đồng mà bị cáo đã lấy trộm, ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm, bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên theo yêu cầu của ông T và đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra được 500.000 đồng để trả cho ông T, số tiền còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh T V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh T V 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Danh T V phải trả lại cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 28.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 500.000 đồng đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra, số tiền trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 25/QĐ-VKS-CT ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Danh T V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và $(28.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 1.400.000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn T Phong